VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Institute for Concrete Technology (IBST/ICT)
Địa chỉ: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội Tel: 84.24.38360247 Fax: 84.24.37544013

LAS-XD 03

Số: 1430/2019GM-TN
36-2019/BB

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM BỘT BẢ
Testing Results on Skim Coat

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - *Information supplied by the client*

Đơn vị đặt hàng	*- Client*	: CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY DỰNG HI-CRETE	
Chủ đầu tư	*- Employer*	: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GIA LÂM	
Tư vấn giám sát	*- Consultant*	: CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES	
Nhà thầu	*- Contractor*	: CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM	
Công trình	*- Project*	: VINHOMES OCEAN PARK	
Hạng mục	*- Items*	: THI CÔNG PHẦN MÓNG, HẦM, THÂN THÔ VÀ HOÀN THIỆN CƠ BẢN KHỐI CAO TẦNG - PK4 - L2, 3	
Ký hiệu mẫu	*- Sample mark*	: Bột bả Hi-Crete Skim WP	
Ngày lấy mẫu	*- Sampling date*	: 10/12/2019	**Lô số** - *Lot No.* : **DP01-SKIMWP-15**

2. KẾT QUẢ THỬ - *Testing results*

Phương pháp thử - *Testing method* : TCVN 7239:2014

Ngày nhận mẫu - *Sample receiving date* : 11/12/2019 **Ngày thí nghiệm** - *Testing date* : 11/12 - 23/12/2019

2.1 Độ mịn, thời gian đông kết - *Fineness, setting time*

STT *No.*	Chỉ tiêu thí nghiệm *Testing items*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Results*	YCKT *Spec.* *TCVN 7239:2014*
1	**Độ mịn (Lượng sót trên sàng 0,09 mm)** *Fineness (Mass retained on sieve 0,09 mm)*	%	**1,2**	≤ 3
2	**Thời gian đông kết** - *Setting time* + **Bắt đầu** - *Initial* + **Kết thúc** - *Final*	Phút *min.*	 **340** **435**	 ≥ 110 ≤ 450

2.2 Cường độ bám dính ở điều kiện chuẩn - *Bonding strength in standard conditions*

STT *No.*	Đường kính bề mặt mẫu TN *Dimension of testing specimen surface, mm*	Diện tích bề mặt mẫu TN *Surface area of testing spec., mm²*	Lực kéo đứt *Pull - off load, N*	Cường độ bám dính ở điều kiện chuẩn *Bonding strength in standard conditions N/mm²*		
				Từng viên *Each spec.*	Trung bình *Average*	YCKT - *Spec. TCVN 7239:2014*
1	50	1.963	900	0,46	**0,48**	≥ 0,45 (*)
2	50	1.963	900	0,46		
3	50	1.963	1.000	0,51		

2.3 Cường độ bám dính sau khi ngâm nước 72 giờ - *Bonding strength after immersion in water at 72 hours*

STT *No.*	Đường kính bề mặt mẫu TN *Dimension of testing specimen surface, mm*	Diện tích bề mặt mẫu TN *Surface area of testing spec., mm²*	Lực kéo đứt *Pull - off load, N*	Cường độ bám dính sau khi ngâm nước 72 giờ *Bonding strength after immersion in water at 72 hours N/mm²*		
				Từng viên *Each spec.*	Trung bình *Average*	YCKT - *Spec. TCVN 7239:2014*
1	50	1.963	900	0,46	**0,53**	≥ 0,30 (*)
2	50	1.963	1.100	0,56		
3	50	1.963	1.100	0,56		

Ghi chú: - Mẫu thử do khách hàng mang đến PTN;

Remark: - (*) Mức quy định đối với bột bả và ma tít ngoài nhà.

- Tỷ lệ Nước:Bột = 0,35 (theo khối lượng) do khách hàng chỉ định;

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM *Witnessed by*	NGƯỜI THÍ NGHIỆM *Tested by*	PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD *Lab. for Concrete and Building Materials*	VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG *Institute for Concrete Technology*
CĐT : ..... *Employer*			
TVGS : ..... *Consultant*			
Nhà thầu : ..... *Contractor*	TNV. Nguyễn T. Kim Khanh	ThS. Trần Quốc Toán	PHÓ GIÁM ĐỐC ThS. Đỗ Thị Lan Hoa